

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2025/DS-ST.

Ngày: 06/6/2025.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71a/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Cao T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số C, H, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Lê Nhật H, sinh năm: 1992

- Bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1998

Cùng địa chỉ: D, Trương Vĩnh K, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng S, sinh năm: 1985

Địa chỉ: B, N, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông H, bà P yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Võ Cao T - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Kim P trình bày:

Do quen biết nên ông Võ Cao T có cho ông Trần Hoàng S vay số tiền 90.000.000đồng, lãi suất vay 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Ông S có viết giấy tay vay tiền cho ông T vào ngày 03/8/2019. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông S không trả tiền lãi theo thỏa thuận, cũng không trả tiền gốc khi ông Võ Cao

T yêu cầu. Dù ông Võ Cao T đã nhiều lần liên hệ, gửi thông báo chấm dứt hợp đồng vay nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, ông Võ Cao T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng S trả cho ông Võ Cao T số tiền 90.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên từ ngày 03/8/2019 đến khi xét xử theo mức lãi suất 20%/năm.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Trần Hoàng S tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Trần Hoàng S không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Trần Hoàng S cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Võ Cao T khởi kiện ông Trần Hoàng S yêu cầu trả số tiền 90.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Xét quan hệ tranh chấp giữa ông Võ Cao T với ông Trần Hoàng S là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, bị đơn ông Trần Hoàng S hiện đang cư trú tại phường G, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Nhật H, bà Lê Thị Kim P có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Hoàng S đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Nhật H, bà Lê Thị Kim P và ông Trần Hoàng S.

[2] Về nội dung: nguyên đơn ông Võ Cao T khởi kiện bị đơn ông Trần Hoàng S yêu cầu trả số tiền 90.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên kể từ ngày 03/8/2019 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 20%/năm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính giấy vay tiền ngày 03/8/2019 .

[2.1] Đối với yêu cầu trả số nợ gốc 90.000.000đồng: xét thấy, trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã nhiều lần mời ông S đến hòa giải nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông S cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Giấy vay tiền ngày 03/8/2019 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 03/8/2019 ông S đã vay của ông T số tiền 90.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất 5%/tháng. Căn cứ theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự *“Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản”*. Ông T đã gửi Thông báo v/v chấm dứt hợp đồng vay tài sản ngày 23/10/2024 cho ông S, đồng thời việc ông T khởi kiện yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ được xem là đã báo cho ông S việc ông T đòi lại tài sản nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên ông T khởi kiện yêu cầu ông S trả số

tiền 90.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi số tiền 90.000.000đồng kể từ ngày 03/8/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 20%/năm. Xét thấy, căn cứ theo bản chính Giấy vay tiền ngày 03/8/2019 do ông T cung cấp, ông T cho ông S vay không xác định kỳ hạn, lãi suất 5%/tháng. Do ông S không thực nghĩa vụ trả nợ, nên việc ông T yêu cầu tính lãi số tiền 90.000.000đồng kể từ ngày 03/8/2019 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi ông S phải trả cho ông T được tính cụ thể như sau:

$90.000.000\text{đồng} \times 20\%/năm \times 05 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 105.150.000 \text{ đồng}$

Như vậy, số tiền mà ông S phải trả cho ông T = 90.000.000đồng + 105.150.000đồng = 195.150.000đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông S phải chịu án phí = 195.150.000đồng $\times$ 5% = 9.757.500đồng theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Cao T: Buộc ông Trần Hoàng S có trách nhiệm trả cho ông Võ Cao T số tiền 195.150.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng gồm tiền vốn gốc là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng và tiền lãi là 105.150.000 (Một trăm lẻ năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Hoàng S phải chịu là 9.757.500 (Chín triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Võ Cao T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.362.000 (Hai triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn) đồng

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002706 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương